TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ *Vụ: Nguyễn Thị A – Lê Kim C* *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	***Triệu Phong**, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 14/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Tân Lịch, xã Gio Bình, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Lê Kim C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 2, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Kim C và bà Nguyễn Thị A

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Ông Lê Kim C và bà Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao cháu Lê Kim Trung T, sinh ngày 14/9/2017 cho ông Lê Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được tiến hành theo định kỳ hàng tháng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp

dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị A thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004407 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bà Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Thượng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Phước